**ĐỀ ÔN TẬP**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau: MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mấy ngày mẹ về quêLà mấy ngày bão nổiCon đường mẹ đi vềCơn mưa dài chặn lối.Hai chiếc giường ướt mộtBa bố con nằm chungVẫn thấy trống phía trongNằm ấm mà thao thức. | Nghĩ giờ này ở quêMẹ cũng không ngủ đượcThương bố con vụng vềCủi mùn thì lại ướt.Nhưng chị vẫn hái láCho thỏ mẹ, thỏ conEm thì chăm đàn nganSớm lại chiều no bữaBố đội nón đi chợMua cá về nấu chua… | Thế rồi cơn bão quaBầu trời xanh trở lạiMẹ về như nắng mớiSáng ấm cả gian nhà. *Tác giả:****Đặng Hiển****.* *(Trích Hồ trong mây)* |

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A**.** Thơ lục bát | B. Thơ bốn chữ  | C. Thơ năm chữ  | D. Thơ tự do |

**Câu 2**. Ý nào sau đây nêu lên đặc điểm của thể thơ năm chữ ?

1. Mỗi dòng thơ có năm chữ, không giới hạn số câu.
2. Mỗi dòng thơ có năm chữ, có giới hạn số câu.
3. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, không giới hạn số câu.
4. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, có giới hạn số câu.

**Câu 3.** Trong bài thơ trên có mấy số từ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Một | B. Hai | C. Ba | D. Bốn |

**Câu 4**. Tình cảm, cảm xúc của con dành cho mẹ trong bài thơ là gì?

1. Tình cảm yêu thương và nhớ mong mẹ.
2. Tình cảm yêu thương và biết ơn mẹ.
3. Niềm vui sướng khi có mẹ bên cạnh.
4. Cô đơn, trống vắng khi mẹ vắng nhà.

**Câu 5**. Câu thơ nào nói lên niềm vui của cả nhà khi mẹ về?

1. Mấy ngày mẹ về quê
2. Thế rồi cơn bão qua
3. Bầu trời xanh trở lại
4. Mẹ về như nắng mới

**Câu 6**. Chủ đề của bài thơ này là gì?

A. Vai trò của người mẹ và tình cảm gia đình.

B. Tình cảm nhớ thương của con dành cho mẹ.

C. Ca ngợi đức hạnh người phụ nữ Việt Nam.

D. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.

**Câu 7**. Bài thơ ca ngợi ai, về điều gì ?

A. Ca ngợi trách nhiệm nặng nề của người mẹ trong gia đình

B. Ca ngợi đức hi sinh và tình yêu thương của mẹ.

C. Ca ngợi sự cần cù, siêng năng, chăm chỉ của người mẹ.

D. Ca ngợi tình cảm của những người thân trong gia đình.

**Câu 8**. Câu thơ nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

A. Cơn mưa dài chặn lối.

B. Bố đội nón đi chợ.

 C. Mẹ về như nắng mới.

D. Mẹ cũng không ngủ được

**Câu 9**. Cảm nhận của em về hình ảnh thơ trong hai dòng thơ cuối.

**Câu 10**. Hãy rút ra bài học sau khi đọc bài thơ.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về một người thân trong gia đình (cha, mẹ, anh, chị, em).

------------------------- Hết -------------------------

**ĐỀ 2:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm): Đọc văn bản sau:**

 **ĐƯA CON ĐI HỌC**

 **Tế Hanh**

 *Sáng nay mùa thu sang*

 *Cha đưa con đi học*

 *Sương đọng cỏ bên đường*

 *Nắng lên ngời hạt ngọc*

 *Lúa đang thì ngậm sữa*

 *Xanh mướt cao ngập đầu*

 *Con nhìn quanh bỡ ngỡ*

 *Sao chẳng thấy trường đâu?*

 *Hương lúa tỏa bao la*

 *Như hương thơm đất nước*

 *Con ơi đi với cha*

 *Trường của con phía trước*

 *Thu 1964*

 *(In trong* ***Khúc ca mới****, Tr.32, NXB Văn học,1966)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định thể thơ của bài thơ trên ?

A. Tự do C. Lục bát

B. Năm chữ D. Bốn chữ

**Câu 2.** Hiện tượng từ ngữ nào sau đây nêu đúng mối quan hệ về nghĩa của từ “đường” trong bài thơ trên và từ "đường" trong cụm từ "Ngọt như đường"?

A. Hiện tượng đồng âm C. Hiện tượng đồng nghĩa

B. Hiện tượng trái nghĩa D. Hiện tượng đa nghĩa

**Câu 3**. Ai là người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ?

A. Mẹ C. Cha

B. Con D. Bà

**Câu 4.** Cụm từ *"nhìn quanh bỡ ngỡ"* thuộc cụm từ nào sau đây?

A. Cụm danh từ C. Cụm động từ

B. Cụm tính từ D. Cụm chủ vị

**Câu 5**. Người cha muốn nhắn gởi điều gì với con qua hai câu thơ sau?

 *Con ơi đi với cha*

*Trường của con phía trước.*

A. Bước chân của con luôn có cha đồng hành, cha sẽ đi cùng con trên mọi chặng đường, đưa con đến những nơi tốt đẹp. Cha luôn yêu thương, tin tưởng và hi vọng ở con.

B. Con hãy luôn luôn yêu thương, kính trọng cha mẹ. Con luôn phải có thái độ biết ơn đối với công lao sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ.

C. Con hãy biết ơn và kính trọng mẹ kể cả lúc mẹ đã già yếu. Hãy quan tâm, thấu hiểu với những vất vả của cha.

D. Khắc sâu tấm lòng yêu con của cha, đồng thời thể hiện sự tin tưởng, hi vọng ở con.

**Câu 6.** Dòng nào sau đây giải nghĩa đúng nhất tác dụng chủ yếu của biện pháp tu từ nhân hoá được sử dụng trong câu thơ *"Lúa đang thì ngậm sữa"*?

A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người.

B. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.

C. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn.

D. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ.

**Câu 7.** Theo em, hình ảnh “ hạt ngọc ” được hiểu là gì?

A. Nắng mùa thu C. Hương lúa mùa thu

B. Gió mùa thu D. Sương trên cỏ bên đường

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây nói đúng nhất chủ đề của bài thơ?

A. Ca ngợi tình cảm của cha dành cho con.

B. Ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước.

C. Thể hiện niềm vui được đưa con đến trường của người cha.

D. Thể hiện lòng biết ơn của người con với người cha.

**Câu 9**. Em có cảm nhận như thế nào về tình cảm của người cha trong bài thơ?

**Câu 10**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc sau khi đọc bài thơ.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

 Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

------------------------- Hết -------------------------

**ĐỀ 3:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm): Đọc văn bản sau:**

CHÚ LỪA THÔNG MINH

Một hôm, con lừa của bác nông dân nọ chẳng may bị sa xuống một chiếc giếng cạn. Bác ta tìm mọi cách để cứu nó lên, nhưng mấy tiếng đồng hồ trôi qua mà vẫn không được, lừa ta vẫn kêu be be thảm thương dưới giếng.

Cuối cùng, bác nông dân quyết định bỏ mặc lừa dưới giếng, bởi bác cho rằng nó cũng đã già, không đáng phải tốn công, tốn sức nghĩ cách cứu, hơn nữa còn phải lấp cái giếng này đi. Thế là, bác ta gọi hàng xóm tới cùng xúc đất lấp giếng, chôn sống lừa, tránh cho nó khỏi bị đau khổ dai dẳng.

Khi thấy đất rơi xuống giếng, lừa bắt đầu hiểu ra kết cục của mình. Nó bắt đầu kêu gào thảm thiết. Nhưng chỉ mấy phút sau, không ai nghe thấy lừa kêu la nữa. Bác nông dân rất tò mò, thò cổ xuống xem và thực sự ngạc nhiên bởi cảnh tượng trước mắt. Bác ta thấy lừa dồn đất sang một bên, còn mình thì tránh ở một bên.

Cứ như vậy, mô đất ngày càng cao, còn lừa ngày càng lên gần miệng giếng hơn. Cuối cùng, nó nhảy ra khỏi giếng và chạy đi trước ánh mắt kinh ngạc của mọi người.

(Theo Bộ sách EQ- trí tuệ cảm xúc)

**Thực hiện các yêu cầu:**

Câu 1: Em hãy cho biết văn bản “Chú lừa thông minh” thuộc loại truyện nào? (Biết)

 A. Truyện cổ tích

 B. Truyện truyền thuyết

 C. Truyện ngụ ngôn

 D. Truyện cười

**Câu 2:** Văn bản “Chú lừa thông minh” được kể theo ngôi thứ mấy? (Biết)

A. Ngôi thứ ba

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ nhất số ít

D. Ngôi thứ nhất số nhiều

**Câu 3:** Ban đầu, khi thấy chú lừa bị sa xuống giếng, bác nông dân đã làm gì? (Biết)

1. Tìm cách để không bận tâm đến con lừa nữa
2. Tìm cách để cứu lấy con lừa

 C. Nhờ hàng xóm đến để giúp con lừa

 D. Đến bên giếng và nhìn nó

**Câu 4:** Có bao nhiêu từ láy trong câu: “Nó bắt đầu kêu gào thảm thiết”? (Biết)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 3 |  B. 2 | C. 1 |  D. 4 |

**Câu 5:** Khi thấy đất rơi xuống giếng, con lừa đã làm gì? (Biết)

 A. Kêu gào thảm thiết

 B. Đứng im và chờ chết

 C. Cố hết sức nhảy ra khỏi giếng

 D. Bình tĩnh tìm cách

**Câu 6:** Hãy sắp xếp các chi tiết sau theo trình tự đúng của câu chuyện “Chú lừa thông minh”? (Hiểu)

1. Con lừa của bác nông dân bị sa chân xuống giếng, bác nông dân tìm cách cứu nó
2. Con lừa cố gắng xoay sở
3. Con lừa thoát ra khỏi cái giếng
4. Cuối cùng, bác nông dân quyết định bỏ mặc nó

A. (1) (2) (3) (4)

 B. (1) (4) (2) (3)

 C. (3) (1) (4) (2)

 D. (3) (2) (4) (1)

**Câu 7:** Qua văn bản “Chú lừa thông minh”, em thấy con lừa có tính cách như thế nào? (Hiểu)

 A. Bình tĩnh, thông minh

 B. Nhút nhát, sợ chết

 C. Nóng vội, dũng cảm

 D. Chủ quan, kiêu ngạo

**Câu 8:** Nội dung của câu chuyện “Chú lừa thông minh” là gì? (Hiểu)

 A. Buông xuôi trước những khó khăn trong cuộc sống

 B. Sự đoàn kết của con người và loài vật

 C. Biết thích ứng với hoàn cảnh khắc nghiệt trong cuộc sống

 D. Tình yêu thương giữa con người với loài vật

**Câu 9:** Em hãy đóng vai chú lừa trong câu chuyện để nói một câu khuyên mọi người sau khi chú thoát chết ? (Vận dụng)

**Câu 10:** Từ câu chuyện “Chú lừa thông minh”, em có đồng tình với cách xử lý của bác nông dân không? Vì sao? (Vận dụng)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. (Vận dụng cao)

**ĐỀ 5:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm): Đọc văn bản sau:**

**TRĂNG ƠI… TỪ ĐÂU ĐẾN?**

 **Trần Đăng Khoa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Trăng ơi… từ đâu đến?* *Hay từ cánh rừng xa**Trăng hồng như quả chín**Lửng lơ lên trước nhà**Trăng ơi… từ đâu đến?* *Hay biển xanh diệu kì**Trăng tròn như mắt cá**Chẳng bao giờ chớp mi* | *Trăng ơi… từ đâu đến?* *Hay từ một sân chơi**Trăng bay như quả bóng**Bạn nào đá lên trời**Trăng ơi… từ đâu đến?* *Hay từ lời mẹ ru**Thương Cuội không được học**Hú gọi trâu đến giờ* | *Trăng ơi… từ đâu đến?* *Hay từ đường hành quân**Trăng soi chú bộ đội**Và soi vàng góc sân**Trăng ơi… từ đâu đến?* *Trăng đi khắp mọi miền**Trăng ơi có nơi nào**Sáng hơn đất nước em…* |

 **1968**

 **(Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời,***

**NXB Văn hóa dân tộc)**

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Bài thơ “Trăng ơi… từ đâu đến?” được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do. B. Lục bát. C. Bốn chữ. **D. Năm chữ.**

**Câu 2**. Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

A.Gieo vần lưng. **B.** **Gieo vần chân.**

C. Gieo vần lưng kết hợp vần chân. C. Gieo vần linh hoạt.

**Câu 3.** Ở khổ thơ thứ nhất, trăng được so sánh với hình ảnh nào?

**A. Quả chín.**

B. Mắt cá.

C. Quả bóng.

D. Cánh rừng xa.

**Câu 4.** Từ “Lửng lơ” thuộc loại từ nào?

A**.** Từ ghép.

 **B. Từ láy.**

 C. Từ đồng nghĩa.

 D. Từ trái nghĩa.

**Câu 5.** Hình ảnh vầng trăng gắn liền với các sự vật (quả chín, mắt cá, quả bóng…) cho em biết vầng trăng được nhìn dưới con mắt của ai?

A. Bà nội.

 B. Người mẹ.

 C. Cô giáo.

 **D. Trẻ thơ.**

**Câu 6.** Tác dụng *chủ yếu* của phép tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ: “Trăng bay như quả bóng” là gì ?

A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người.

 **B. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ.**

 C. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.

 D. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn.

**Câu 7.** Theo em, dấu chấm lửng trong câu thơ“Trăng ơi… từ đâu đến?” có công dụng gì ?

 A. Tỏ ý còn nhiều sự vật hiện tượng chưa liệt kê hết.

B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, hay ngập ngừng, ngắt quãng.

 C. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung hài hước, châm biếm.

 **D. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.**

**Câu 8.** Ý nghĩa của bài thơ“Trăng ơi… từ đâu đến?” là gì ?

A. Nhân vật trữ tình yêu trăng theo cách độc đáo.

B. Trăng ở quê hương của nhân vật trữ tình là đẹp nhất.

 **C. Yêu mến trăng, từ đó bộc lộ niềm tự hào về đất nước của nhân vật trữ tình.**

 D. Ánh trăng ở quê hương nhân vật trữ tình đặc biệt, không giống ở nơi khác.

**Câu 9.** Em hiểu như thế nào về câu thơ “Trăng ơi có nơi nào. Sáng hơn đất nước em…”?

**Câu 10.** Từ tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ, hãy bộc lộ tình cảm của em với quê hương yêu, đất nước (trong đoạn văn 3 đến 5 câu).

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật em yêu thích.

**ĐỀ 6**

**I. ĐỌC-HIỂU (6,0 điểm): Đọc văn bản sau:**

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

 *Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy,…*

 *Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm:*

*“Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lăn vào đó.*

 *Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

 *Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đấy nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới…*

 (Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, 2004)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là phương thức nào?**

A. Tự sự

 B. Miêu tả

 C. Biểu cảm

 D. Nghị luận

**Câu 2. Văn bản trên được kể theo lời của ai?**

A. Lời của hạt lúa thứ nhất

 B. Lời của hạt lúa thứ hai

 C. Lời của người kể chuyện

 D. Lời kể của hai cây lúa

**Câu 3.** Chi tiết chính trong văn bản trên là chi tiết nào?

 A. Người nông dân

 B. Cánh đồng

 C. Hai cây lúa

 D. Chất dinh dưỡng

**Câu 4.** Vì sao hạt lúa thứ hai lại “ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất”?

A. Vì nó muốn được ra đồng cùng ông chủ.

 B. Vì nó biết chỉ khi được gieo xuống đất, nó mới được bắt đầu một cuộc sống mới

 C.Vì nó không thích ở mãi trong kho lúa

 D. Vì khi được gieo xuống đất nó sẽ nhận được nước và ánh sáng.

**Câu 5.** Xác định thành phần trạng ngữ trong câu: *Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng.*

A. Thời gian trôi qua

 B. hạt lúa thứ nhất bị héo khô

 C. bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng

 D. bị héo khô nơi góc nhà

**Câu 6.** Từ ***sung sướng*** trong văn bản trên thuộc loại từ nào?

A. Từ ghép đẳng lập

 B. Từ ghép chính phụ

 C. Từ láy

 D. Từ láy toàn bộ

**Câu 7.** Xác định biện pháp tu từ trong câu: *Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

A. So sánh

 B. Nhân hóa

 C. Ẩn dụ

 D. Hoán dụ

**Câu 8.** Từ hình ảnh hạt lúa thứ nhất bị héo khô, tác giả muốn phê phán điều gì?

 A. Sự hèn nhác, ích kỉ không dám đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn trốn tránh trong sự an toàn vô nghĩa

 B. Sự ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích cho bản thân mình.

 C. Sự vô cảm không quan tâm đến người khác.

 D. ……..

**Câu 9.** Em hãy tóm tắt ngắn gọn văn bản trên?

**Câu 10.** Em rút ra được bài học gì sau khi đọc xong ăn bản trên?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

 Viết bài văn ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc đoạn thơ sau:

|  |
| --- |
| *Hạt gạo làng taCó công các bạnSớm nào chống hạnVục mẻ miệng gàuTrưa nào bắt sâuLúa cao rát mặtChiều nào gánh phânQuang trành quết đất* |

 Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hoá dân tộc, 1999

**ĐỀ 7:**

**I. ĐỌC HIỂU**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**GIÁ TRỊ CỦA HÒN ĐÁ**

Có một học trò hỏi thầy mình rằng:

- Thưa thầy, giá trị của cuộc sống là gì ạ?

Người thầy lấy một hòn đá trao cho người học trò và dặn:

- Con đem hòn đá này ra chợ nhưng không được bán nó đi, chỉ cần để ý xem người ta trả giá bao nhiêu.

Vâng lời thầy, người học trò mang hòn đá ra chợ bán. Mọi người không hiểu tại sao anh lại bán một hòn đá xấu xí như vậy. Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng. Người học trò mang hòn đá về và than thở:

- Hòn đá xấu xí này chẳng ai thèm mua. Cũng may có người hỏi mua với giá một đồng thầy ạ.
Người thầy mỉm cười và nói:

- Tốt lắm, ngày mai con hãy mang hòn đá vào tiệm vàng và bán cho chủ tiệm, nhớ là dù chủ cửa hàng vàng có mua thì cũng không được bán.
Người học trò rất bất ngờ khi chủ tiệm vàng trả giá hòn đá là 500 đồng. Anh háo hức hỏi thầy tại sao lại như vậy. Người thầy cười và nói:

- Ngày mai con hãy đem nó đến chỗ bán đồ cổ. Nhưng tuyệt đối đừng bán nó, chỉ hỏi giá mà thôi.

Làm theo lời thầy dặn, sau một hồi xem xét thì anh vô cùng ngạc nhiên khi chủ hiệu trả giá hòn đá là cả gia sản hiện có. Anh vẫn nhất quyết không bán và vội về kể lại với thầy. Lúc này người thầy mới chậm rãi nói:

- Hòn đá thực chất chính là một khối ngọc cổ quý giá, đáng cả một gia tài, và giá trị cuộc sống cũng giống như hòn đá kia, có người hiểu và có người không hiểu. Với người không hiểu và không thể cảm nhận thì giá trị cuộc sống chẳng đáng một xu, còn với người hiểu thì nó đáng giá cả một gia tài. Hòn đá vẫn vậy, cuộc sống vẫn thế, điều duy nhất tạo nên sự khác biệt là sự hiểu biết của con và cách con nhìn nhận cuộc sống.

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

A. Biểu cảm

B. Miêu tả

C. Tự sự

D. Nghị luận

**Câu 2**. Chủ đề của văn bản trên là:

A. Giá trị cuộc sống

B. Lòng biết ơn

C. Đức tính trung thực

D. Lòng hiếu thảo

**Câu 3.** Câu chuyện trong tác phẩm là lời kể của ai?

A. Người học trò

B. Người kể chuyện

C. Hòn đá

D. Người thầy

**Câu 4**. Vì sao người thầy trong câu chuyện lại yêu cầu học trò của mình mang hòn đá xấu xí đi hỏi giá mà lại không bán?

A. Để người học trò hiểu được giá trị to lớn của hòn đá.

B. Để người học trò biết được hòn đá là một viên ngọc quý, tuyệt đối không được bán.

C. Để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá thông qua cách định giá của những người hiểu và không hiểu về nó, từ đó rút ra bài học về cách nhìn nhận về cuộc sống.

D. Để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá. Tuy bề ngoài xấu xí nhưng thực chất nó là một khối ngọc quý đáng giá cả một gia tài.

**Câu 5**. Những từ nào sau đây là từ láy bộ phận?

A. Xem xét, nhìn nhận, xấu xí

B. Than thở, xem xét, háo hức

C. Háo hức, xem xét, nhìn nhận

D. Xấu xí, than thở, háo hức

**Câu 6**. Chi tiết tiêu biểu trong văn bản trên là:

A. Hòn đá

B. Người học trò

C. Người thầy

D. Chủ tiệm đồ cổ

**Câu 7**. Cụm từ *ngồi cả ngày* trong câu văn: *Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng* là thành phần mở rộng câu bởi?

A. Trạng ngữ

B. Cụm danh từ

C. Cụm động từ

D.Cụm tính từ

**Câu 8**. Tác dụng của điệp từ *bán*, *mua* trong văn bản trên có tác dụng gì?

A. Thể hiện công việc mà người học trò phải làm theo lời dặn của thầy, qua đó phê phán sự thiếu chủ động, thiếu tích cực trong cách sống, cách làm việc của cậu học trò.

B. Thể hiện công việc của người học trò làm theo lời dặn của thầy để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá, từ đó rút ra bài học về cách nhìn nhận cuộc sống.

C. Thể hiện sự thiếu chủ động, tích cực của người học trò trong học tập và cuộc sống.

D. Thể hiện công việc của người học trò làm theo lời dặn của thầy, qua đó nhấn mạnh giá trị của hòn đá.

**Câu 9**. Thông điệp mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản trên là gì?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy trình bày ý kiến về việc thực hiện tốt 5K trong thời đại dịch Covid 19?

**ĐỀ 8**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**MÈO ĂN CHAY**

*Có một con mèo già, chậm chân, mắt mờ không vồ bắt được chuột nữa, bèn nghĩ ra một kế để lừa đàn chuột trong nhà.*

*Một hôm, mèo già đeo tràng hạt, gõ mõ, tụng kinh và nói rằng từ nay nó không bắt chuột nữa vì nó tu hành nên kiêng ăn thịt sống, kiêng sát sinh. Lúc đầu, đàn chuột nửa tin, nửa ngờ. Nhưng mấy ngày sau vẫn thấy mèo ngồi niệm Phật và chỉ ăn rau. Có con thử lại gần mà mèo cũng không vồ nên chúng tin là mèo già tụng kinh, sám hối thật. Vì thế, đàn chuột thường nhởn nhơ đi lại cạnh mèo già, không còn lo bị mèo ăn thịt nữa.*

*Một buổi tối, cả đàn lại xếp hàng một đi qua chỗ mèo già ngồi để vào hang. Mèo ta biết thế, liền cho đàn chuột chui vào hang chỉ còn lại con cuối cùng, liền vồ lấy nuốt chửng. Hôm đầu, thấy thiếu một con thì chúng đâm hoang mang. Con chuột đầu đàn nghi là mèo già bắt, hôm ấy thử đi ở cuối cùng xem sự thể ra sao.*

*Mèo ta nhe răng, giơ vuốt ra vồ, chuột đầu đàn chỉ kịp kêu thét lên báo cho cả đàn rồi cũng bị mèo nuốt chửng.*

*Từ đó lũ chuột luôn nhắc rằng chớ có bao giờ tin những kẻ độc ác giả nhân giả nghĩa mà thiệt mạng.*

 *(https://thuvienpdf.com/chi-tiet-tang-thu-vien/133/PO-meo-an-chay)*

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1:** Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

1. Ngôi thứ nhất
2. Ngôi thứ hai
3. Ngôi thứ ba
4. Kết hợp nhiều ngôi kể

**Câu 2:** Nhân vật chính trong truyện là mèo già. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Câu 3:** Trong câu văn: *“Có một con mèo già, chậm chân, mắt mờ không vồ bắt được chuột nữa, bèn nghĩ ra một kế để lừa đàn chuột trong nhà.”* có mấy phó từ chỉ số lượng?

 A. Một

 B. Hai

 C. Ba

 D. Bốn

**Câu 4:** Sắp xếp các sự việc sau theo trình tự hợp lí?

1. Cả bầy chuột hoang mang, chuột đầu đàn thử đi cuối cùng để kiểm chứng và cũng bị mèo già tóm gọn.
2. Mèo già không bắt được chuột, bèn nghĩ ra cách giả vờ ăn chay.
3. Từ đó, đàn chuột không dám tin lời những kẻ độc ác, giả nhân giả nghĩa.
4. Một hôm, mèo già vồ lấy con chuột cuối đàn.
5. Đàn chuột thường nhởn nhơ đi lại cạnh mèo già, không còn lo bị mèo ăn thịt nữa.
6. (2) – (5) – (4) – (1) – (3)
7. (1) – (5) – (4) – (3) – (2)
8. (4) – (3) – (2) – (1) – (5)
9. (5) – (2) – (4) – (1) – (3)

**Câu 5:** Hành động “*mèo già đeo tràng hạt, gõ mõ, tụng kinh mấy ngày liền*” nhằm mục đích gì?

 A. Để sám hối tội lỗi

 B. Để giết thời gian

 C. Để đánh lừa bầy chuột

 D. Để rình con mồi

**Câu 6:** Việc đàn chuột thường nhởn nhơ đi lại cạnh mèo già, không còn lo bị mèo ăn thịt nữa cho thấy thái độ gì của đàn chuột?

 A. Chủ quan

 B. Tự tin

 C. Thiếu cảnh giác

 D. Kiêu ngạo

**Câu 7:** Từ “*sám hối*” trong câu văn: “*Có con thử lại gần mà mèo cũng không vồ nên chúng tin là mèo già tụng kinh, sám hối thật”* được hiểu như thế nào?

 A. Thú nhận tội lỗi đã gây ra

 B. [Ăn năn](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%82n_n%C4%83n) [tội lỗi](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%99i_l%E1%BB%97i) đã gây ra

 C. Lo lắng về tội lỗi đã gây ra

 D. Xấu hổ về tội lỗi đã gây ra

**Câu 8:** Thành ngữ “*giả nhân giả nghĩa”* trong câu văn: “*Từ đó lũ chuột luôn nhắc rằng chớ có bao giờ tin những kẻ độc ác giả nhân giả nghĩa mà thiệt mạng.”* nói đến điều gì*?*

 A. Giả vờ tỏ ra tử tế, nhân nghĩa

 B. Nói những điều không đúng sự thật

 C. Cố tình đánh lừa người khác

 D. Che đậy việc làm sai trái

**Câu 9:** Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?

**Câu 10:** Em có đồng tình với việc làm của mèo già trong câu chuyện không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu (bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả).

**ĐỀ 9:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc văn bản sau: THỎ VÀ RÙA**

Ngày xưa, thỏ lúc nào cũng cười mũi con rùa về sự chậm chạp. Nhưng rùa thì dằn lòng trước sự khoe khoang của thỏ.

Một hôm, trước đông đủ bá thú, rùa thách thỏ chạy thi. Thỏ trả lời:

* Ðừng có đùa dai! Bạn không biết là tôi có thể chạy cả chục vòng quanh bạn hay sao.

Rùa mỉm cười:

* Không cần nhiều lời. Muốn biết ai nhanh thì cứ việc thi.

Thế là trường đua được vạch ra. Con cáo làm trọng tài. Nó hú ba tiếng là cuộc thi bắt đầu.

Thoắt một cái, con thỏ đã biến mất. Con rùa cứ chậm chạp bước theo. Các thú khác ở dọc đường cổ võ.

Một lúc sau, thỏ đứng lại đợi rùa, nhân tiện diễu chơi cho bõ ghét. Ðợi một lúc mà rùa vẫn chưa tới. Thỏ vừa thiêm thiếp vừa lẩm bẩm:

* Ta cứ chợp mắt một tí trên bãi cỏ này. Khi trời mát xuống ta sẽ chạy tiếp cũng chẳng muộn gì!

Thế rồi nó dạng chân, duỗi tay, nhắm mắt ngủ ngon lành. Một lúc sau, con rùa ì ạch bò tới.

Nó bỏ qua chỗ con thỏ đang ngủ say, rồi đến được mức cuối. Tiếng reo hò náo nhiệt.

Lúc đó, con thỏ vừa mở mắt. Biết mình thua cuộc, thỏ xấu hổ trốn vào rừng.

 (<https://sites.google.com/site/158truyenngungonaesop/131---150>)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Truyện “*Thỏ và rùa”* thuộc thể loại nào?(1)

A. Truyện cổ tích. B. Truyện đồng thoại. C. Truyền thuyết. D.Ngụ ngôn.

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?(2)

A. Lời của nhân vật Thỏ. B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật Rùa. C. Lời của nhân vật cáo.

**Câu 3.** Truyện “*Thỏ và rùa” kể theo ngôi thứ mấy*?(3)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngôi kể thứ nhất.B. Ngôi kể thứ hai | C. Ngôi kể thứ ba.D. Ngôi kể thứ tư. |

**Câu 4**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Thỏ và Rùa*?(4)

A. Giải thích nguyên nhân của sự chủ quan, kiêu ngạo.

B. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt, sự chăm chỉ, nỗ lực.

C. Bài học về cách nhìn sự việc, cách ứng xử của con người.

D. Giải thích nguyên nhân sự chăm chỉ và tự tin của rùa.

**Câu 5**. Truyện xoay quanh sự việc nào? (5)

A. Thỏ và rùa thách nhau chạy thi.

B. Thỏ khinh thường rùa chậm chạp.

C. Rùa cần mẫn chăm chỉ nỗ lực thi chạy.

D. Cuộc thi chạy giữa thỏ và rùa.

**Câu 6**. Hành động của thỏ trong tác phẩm thể hiện tính cách gì?(6)

A**.** Kiêu ngạo, chủ quan.

 B. Khinh thường, nhanh nhẹn.

 C. Chủ quan, chậm chạp.

 D. Tự tin, nhanh nhẹn.

**Câu 7**. Xác định nghĩa của phó từ “đã, đang, vẫn, cứ” trong văn bản?(7)

A. Chỉ thời gian, sự tiếp diễn.

B. Chỉ không gian, sự tiếp diễn.

C. Chỉ thời gian, sự phủ định.

D. Chỉ thời gian, kết quả.

**Câu 8**. “Ngày xưa, một hôm, một lúc sau, lúc đó” có ý nghĩa gì?(8)

 A. Trạng ngữ chỉ thời gian, cách thức trong truyện.

 B. Trạng ngữ chỉ thời gian, không gian trong truyện.

 C. Trạng ngữ chỉ nơi chốn, cách thức trong truyện.

 D. Trạng ngữ chỉ thời gian, nguyên nhân trong truyện.

**Câu 9**. Thông điệp cuộc sống mà văn bản gợi cho em là gì?(9)

**Câu 10**. Có bạn cho rằng: bài học vẫn không có gì thay đổi, nếu thay hai nhân vật thỏ và rùa trong truyện bằng hai nhân vật đều là thỏ hoặc hai nhân vật đều là rùa chạy thi với nhau; và vì một lí do nào đó, con vật tưởng là yếu hơn, chậm hơn đã giành chiến thắng. Em có đồng ý như vậy không? Vì sao?(10)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu (bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả).

------------------------- Hết -------------------------

**ĐỀ 10**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau .**

 *“…Anh đội viên thức dậy
Thấy trời khuya lắm rồi
Mà sao Bác vẫn ngồi
Đêm nay Bác không ngủ.

Lặng yên bên bếp lửa
Vẻ mặt Bác trầm ngâm
Ngoài trời mưa lâm thâm
Mái lều tranh xơ xác.

Anh đội viên nhìn Bác
Càng nhìn lại càng thương
Người Cha mái tóc bạc
Đốt lửa cho anh nằm.”[…]*

 *(Trích bài thơ “****Đêm nay Bác không ngủ****” – Minh Huệ)*

**Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách khoanh tròn vào đáp án đúng nhất**

**Câu 1.** Văn bản trên được viết theo thể thơ nào ?

1. Thể thơ tự do
2. **Thể thơ năm chữ**
3. Thể thơ sáu chữ
4. Thể thơ bảy chữ

**Câu 2.**  Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên?

1. **Biểu cảm**
2. Nghị luận
3. Miêu tả
4. Tự sự

**Câu 3.** Trong khổ thơ sau có mấy từ láy :

 “Lặng yên bên bếp lửa
Vẻ mặt Bác trầm ngâm
Ngoài trời mưa lâm thâm
Mái lều tranh xơ xác”.

1. 1
2. 2
3. **3**
4. 4

**Câu 4**. Tâm trạng của anh đội viên biểu hiện như thế nào trong đoạn thơ trên?

1. Ngạc nhiên, lo lắng
2. Ngạc nhiên, ái ngại
3. **Ngạc nhiên, thương cảm.**
4. Hốt hoảng, bồi hồi.

**Câu 5.** Nghĩa của từ “ trầm ngâm ” được hiểu như thế nào?

#####  A. Có dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì

 B. Ngồi lặng yên, suy nghĩ.

 C. Ngồi lặng lẽ, không cử động.

 D. Ngồi im, buồn rầu.

**Câu 6.**  Thêm trạng ngữ phù hợp cho câu sau : ***Anh đội viên thức dậy.***

 A. Rất sớm

 **B. Nửa đêm**

 C. Rất khuya

 D. Đang đêm

**Câu 7.** Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì ?

 A. Tâm trạng của anh đội viên trong lần đầu thức giấc.

 B. Tình cảm của Bác dành cho đất nước, dân tộc.

 **C. Hình ảnh của Bác và tâm trạng của anh đội viên trong lần đầu thức giấc.**

 D. Tình cảm của anh đội viên dành cho Bác.

**Câu 8.** Hình ảnh “ Người Cha” trong câu thơ “ Người Cha mái tóc bạc” được hiểu như thế nào ?

1. **Là Bác Hồ, Bác được ví như người cha yêu thương chăm sóc che chở cho các anh đội viên.**
2. Là người trực tiếp cung cấp tinh trùng trong quá trình thụ tinh nhằm tạo ra một cơ thể mới qua quá trình mang thai và [sinh nở](https://vi.wikipedia.org/wiki/Sinh_s%E1%BA%A3n) của người mẹ.
3. Là người đàn ông có con, trong quan hệ với con.
4. Là người đàn ông đã lớn tuổi.

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9.**  Em có suy nghĩ gì về hình ảnh của Bác trong đoạn thơ trên?

**Câu 10.** Qua đoạn thơ trên,em sẽ làm gì để thể hiện lòng kính yêu đối với Bác?

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (4.0 điểm)**

Viết bài văn biểu cảm về một thầy, cô giáo mà em yêu quý.

--------------------- Hết ---------------------

**ĐỀ 11:**

1. **ĐỌC HIỂU (4,0 điểm) Đọc văn bản sau:**

*Mưa rơi tí tách
Hạt trước hạt sau
Không xô đẩy nhau
Xếp hàng lần lượt*

 *Mưa vẽ trên sân
Mưa dàn trên lá
Mưa rơi trắng xóa
Bong bóng phập phồng*

 *Mưa nâng cánh hoa
Mưa gọi chồi biếc
Mưa rửa sạch bụi
Như em lau nhà.*

 *Mưa rơi, mưa rơi
Mưa là bạn tôi
Mưa là nốt nhạc
Tôi hát thành lời…*

 (Trích *Mưa*, Nguyễn Diệu, Thư viện thơ, 2019)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1.** Bài thơ “Mưa” thuộc thể thơ gì? (Biết)

 A. Bốn chữ

 B. Năm chữ

 C. Lục bát

 D. Tự do

**Câu 2.** Em hãy cho biết khổ thơ thứ hai được ngắt nhịp như thế nào? (Biết)

A. Nhịp 1/1/2

B. Nhịp 2/1/1

C. Nhịp 2/2

D. Nhịp 1/2/1

**Câu 3.** Đối tượng nào được nhắc đến nhiều nhất trong bài thơ? (Biết)

 A. Cánh hoa

 B. Hạt mưa

 C. Chồi biếc

 D. Chiếc lá

**Câu 4.** Theo em biện pháp tu từ nào được sử dụng trong khổ thơ thứ nhất? (Biết)

 A. Ẩn dụ

 B. Hoán dụ

 C. So sánh

 D. Nhân hóa

**Câu 5.** Xác định chủ đề của bài thơ “Mưa”? (Hiểu)

 A. Tình yêu thiên nhiên

 B. Tình yêu đất nước

 C. Tình yêu quê hương

 D. Tình yêu gia đình

**Câu 6.** Theo em đáp án nào đúng nhất về tình cảm của tác giả đối với mưa? (Hiểu)

 A. Yêu quý, trân trọng

 B. Hờ hững, lạnh lùng

 C. Nhớ mong, chờ đợi

 D. Bình thản, yêu mến

**Câu 7.** Em hãy nêu 2 lợi ích của mưa đối với đời sống con người và các sinh vật trên Trái đất.

**Câu 8.** Từ những lợi ích của mưa, em hãy nêu ít nhất 2 biện pháp để bảo vệ môi trường trong sạch.(Vận dụng)

**II. Viết (6,0 điểm)**

Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu. (Vận dụng cao)

**ĐỀ 12: ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:**

**NƠI TUỔI THƠ EM**

Có một dòng sông xanh

Bắt nguồn từ sữa mẹ

Có vầng trăng tròn thế

Lửng lơ khóm tre làng

Có bảy sắc cầu vồng

Bắc qua đồi xanh biếc

Có lời ru tha thiết

Ngọt ngào mãi vành nôi

Có cánh đồng xanh tươi

Ấp yêu đàn cò trắng

Có ngày mưa tháng nắng

Đọng trên áo mẹ cha

Có một khúc dân ca

Thơm lừng hương cỏ dại

Có tuổi thơ đẹp mãi

Là đất trời quê hương

( Nguồn :http://www.thivien.net/Nguyễn-Lãm-Thắng)

**Câu 1.** **( *0,5 điểm)*** Bài thơ trên được viết theo thể thơ:

A. Lục bát B. Bốn chữ C. Năm chữ D. Sáu chữ.

**Câu 2. *( 0,5 điểm)*** Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong bài thơ:

A. Miêu tả, biểu cảm, tự sự B. Biểu cảm, tự sự

C. Miêu tả, tự sự D. Biểu cảm, miêu tả.

**Câu 3. *( 0,5 điểm)*** Biện pháp tu từ nghệ thuật nổi bật được sử dụng trong bài thơ trên mà em đã học là:

A. So sánh B. Nhân hóa C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ.

**Câu 4. *( 0,5 điểm)*** Xác định phó từ trong hai dòng thơ: “ Có lời ru tha thiết

 Ngọt ngào mãi vành nôi”

A. Có B. tha thiết C. Ngọt ngào D. Mãi.

**Câu 5. *( 0,5 điểm)*** Bài thơ có bao nhiêu từ láy?

A. Một từ B. Hai từ C. Ba từ D. Bốn từ.

**Câu 6. *( 0,5 điểm)*** Có bao nhiêu hình ảnh thiên nhiên trong đoạn thơ sau:

« Có một dòng sông xanh

Bắt nguồn từ sữa mẹ

Có vầng trăng tròn thế

Lửng lơ khóm tre làng

Có bảy sắc cầu vồng

Bắc qua đồi xanh biếc

Có lời ru tha thiết

Ngọt ngào mãi vành nôi »

A. Hai hình ảnh B. Ba hình ảnh

C. Bốn hình ảnh D. Năm hình ảnh

**Câu 7. *( 0,5 điểm)*** tác dụng của hình ảnh so sánh: « Có tuổi thơ đẹp mãi

 Là đất trời quê hương »

A. Làm cho câu thơ thêm gợi hình gợi cảm.

B. Tuổi thơ gắn với những hình ảnh quê hương thân thuộc, bình dị, tươi đẹp.

C. Gợi cảm xúc yêu thương, trân trọng với tuổi thơ, với quê hương.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 8. ( *0,5 điểm)*** Cụm từ: « Đọng trên áo mẹ cha » là cụm:

A. Tnh từ B. Động từ C. Danh từ D. Chủ vị.

**Câu 9. ( *1,0 điểm)*** Bài thơ muốn gửi gắm tới chúng ta bức thông điệp gì?

**Câu 8. ( *1,0 điểm)*** Viết đoạn văn ( khoảng 7-10 câu) ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

 Trong đại dịch Covid19 vừa qua, có biết bao tấm gương các chiến sĩ áo trắng nơi tuyến đầu chống dịch.em hãy kể một sự việc về một người chiến sĩ áo trắng mà em vô cùng trân trọng.

------------------------- Hết ------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | **C** | 0,5 |
| **2** | **D** | 0,5 |
| **3** | **C** | 0,5 |
| **4** | **D** | 0,5 |
| **5** | **B** | 0,5 |
| **6** | **D** | 0,5 |
| **7** | **D** | 0,5 |
| **8** | **B** | 0,5 |
| **9** | Bài thơ muốn nhắn gửi tới chúng ta bức thông điệp: Tuổi thơ em gắn liền với bao cảnh vật thân thương, gần gũi, bình dị của thiên nhiên, cảnh sắc quê hương.- Tuổi thơ còn được lớn lên bởi những giọt mồ hôi vất vả của mẹ cha đổ xuống. Tuổi thơ được ru hời từ những điệu dân ca ngọt ngào…vì vậy, chúng ta phải biết ơn công lao cha mẹ; biết trân trọng, yêu quý quê hương tươi đẹp. | 0,5 0,5 |
| **10** | \* Hình thức: đoạn văn\* Nội dung: đảm bảo một số ý sau- Cảm xúc thiết tha, sâu lắng khi tác giả nhớ về những điều bình dị, thân thương, gắn bó với tuổi thơ của mình.- Cảm nhận được bức thông điệp cuộc sống | 0,250,75 |
| **II** | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn gồm 3 phần: MB, TB, KB.* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.kể một sự việc về một người chiến sĩ áo trắng mà em vô cùng trân trọng | 0,25 |
| *c. Học sinh có thể trình bày theo cách sau*\* Mở bài: Giới thiệu về một người chiến sĩ áo trắng mà em vô cùng trân trọng.- Bày tỏ cảm xúc của em về người đó.\* Thân bài: - Trình bày được diễn biến sự việc+ Sự việc được kể theo trình tự thời gian+ Để cho sự việc được kể hấp dẫn cần thêm các yếu tố miêu tả, biểu cảm…- Nêu ý nghĩa về sự việc được kể+ Sự việc đó giúp em cảm nhận điều gì về người chiến sĩ áo trắng+ Em rút ra được bài học gì\* Kết bài: Nêu suy nghĩ và ấn tượng của người viết về sự việc | 0,252,50,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt… | 0,25 |

**ĐỀ 12:**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm): Đọc văn bản sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Chót trên cành cao vótMấy quả sấu con conNhư mấy chiếc khuy lụcTrên áo trời xanh non.**Trời rộng lớn muôn trùngĐóng khung vào cửa sổLàm mấy quả sấu tơCàng nhỏ xinh hơn nữa.**Trái con chưa đủ nặngĐể đeo oằn nhánh cong.Nhánh hãy giơ lên thẳngTrông ngây thơ lạ lùng.**Cứ như thế trên trờiGiữa vô biên sáng*[*nắng*](https://ocuaso.com/tag/nang)*Mấy chú quả sấu nonGiỡn cả cùng mây trắng**Mấy hôm trước còn hoaMới thơm đây ngào ngạt,Thoáng như một nghi ngờ,Trái đã liền có thật.**Ôi! từ không đến cóXảy ra như thế nào?Nay má hây hây gióTrên lá xanh rào rào.**Một ngày một lớn hơnNấn từng vòng nhựa mộtMột sắc nhựa chua giònÔm đọng tròn quanh hột…**Trái non như thách thứcTrăm thứ giặc, thứ sâu,Thách kẻ thù sự sốngPhá đời không dễ đâu!**Chao! cái quả sâu nonChưa ăn mà đã giòn,Nó lớn như trời vậy,Và sẽ thành ngọt ngon.* |  |
|  |  (Trích trong tập“[*Tôi giàu đôi mắt”* (1970*)*](https://ocuaso.com/tag/tap-toi-giau-doi-mat-1970-xuan-dieu), trong “Những tác phẩm thơ tiêu biểu và nổi tiếng”, Xuân Diệu)  |

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ

B. Năm chữ

C. Bảy chữ

D. Tám chữ

**Câu 2:** Trong bài thơ có sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh

B. Nhân hóa và So sánh

C. Nhân hóa và Ẩn dụ

D. So sánh, Nhân hóa, Ẩn dụ.

**Câu 3:** Trong bốn khổ thơ đầu, nhà thơ đã miêu tả những quả sấu non bằng những hình ảnh nào?

A. Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ, đũa giỡn cùng mây trắng.

B. Những quả sấu non nhỏ xinh, ngây thơ.

C. Những quả sâu non nhí nhảnh.

D. Những quả sâu non như chiếc khuy lục.

**Câu 4:** Tại sao tác giả lại cảm thấy những quả sấu tơ *“Càng nhỏ xinh hơn nữa*”?

A. Vì chúng ở trên cao.

B. Vì chúng là những quả sấu non.

C. Vì chúng chưa lớn.

D. Vì chúng là “*khuy lục”* của áo trời mà trời thì rộng lớn.

**Câu 5:** Em hiểu từ “Giỡn” trong câu thơ “*Giỡn cả cùng mây trắng*” có nghĩa là gì?

A. Vui

B. Đùa

C. Chơi

D. Nghịch

 **Câu 6:** Cảm xúc của tác giả về sự sinh thành từ hoa đến trái của quả sấu là cảm xúc gì?

A. Vui sướng

B. Bất ngờ

C. Ngạc nhiên và thích thú

D. Phấn khởi

**Câu 7:** Khi gọi tên quả sấu bằng những tên khác nhau “*quả sấu con con*”, “*quả sấu tơ”*, “*trái con”, “mấy chú quả sấu con*” tác giả muốn thể hiện dụng ý gì?

A. Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn.

B. Thể hiện sự gần gũi.

C. Thể hiện sự vui đùa.

D. Thể hiện thân thiết.

**Câu 8:** Nhận xét nào sau đây nói đúng nhất nội dung của bài thơ trên?

 A. Miêu tả quả sấu non trên cao.

 B. Miêu tả quá trình phát triển của quả sấu.

C. Miêu tả sức sống kì diệu của quả sấu.

D. Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau và cho biêt tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

*Trái non như thách thức
Trăm thứ giặc, thứ sâu,
Thách kẻ thù sự sống
Phá đời không dễ đâu!*

**Câu 10:** Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn nhủ tới người đọc điều gì?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

 Phát biểu cảm nghĩ về một người thân của em.

**ĐỀ 13:**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**LÒ CÒ Ô**

******

***a. Mục đích, ý nghĩa, yêu cầu:***

*- Góp phần rèn luyện khả năng ước lượng, di chuyển nhanh nhẹn, khéo léo, tính cẩn thận, tỉ mỉ... cho người chơi.*

*- Tạo không khí vui chơi sôi nổi, thư giãn, vui vẻ.*

***b. Số lượng, đội hình, địa điểm chơi:***

*- Số lượng người chơi từ 3-5 em, nếu đông chia thành nhiều nhóm.*

*- Địa điểm chơi là sân trường, sân nhà… sạch sẽ, bằng phẳng, thoáng mát.*

***c. Hướng dẫn cách chơi:***

*- Chuẩn bị chơi:*

 *+ Dùng phấn vẽ các hình ô chơi theo ý thích (kiểu ô hình chữ nhật hoặc hình tròn và chữ nhật xen kẽ), 9-11 ô tùy theo độ tuổi và khả năng người chơi.*

 *+ Làm “cái” trò chơi (miếng chàm) bằng một miếng nhựa đặc… nhỏ, dẹt hoặc các sợi dây điện nhỏ thắt lại với nhau vừa vặn tay cầm ném vào các ô chơi.*

 *+ Vẽ đậm vạch đứng để đi “cái”, là vạch ngang ở một đầu ô chơi.*

 *+ Các người chơi “oẳn tù tì” để xếp thứ tự chơi.*

*- Bắt đầu chơi:*

*Người chơi đứng vào vạch đi “cái” (ném “miếng cái” vào ô có hình vẽ hoa thị), “cái” của ai gần hoa thị nhất là được đi trước, có thể dùng gang tay hoặc đoạn que làm thước đo cho chính xác. Nếu có 2-3 “cái” cùng chạm “vòng tiêu điểm” thì phải tính cụ thể từ điểm tâm O để phân hơn thua, hoặc nếu không xác định được rõ ràng thì những người có “cái” như thế phải đi lại.*

*Sau khi phân định thứ tự xong, người chơi thực hiện các động tác chơi chủ yếu như sau:*

*Đối với kiểu ô chơi hình chữ nhật:*

*+ Đầu tiên, người chơi thảy “miếng cái” vào ô 1 sao cho “cái” không được chạm vào các vạch bốn bên là được, rồi nhảy lò cò lần lượt từ ô số 10 đến hết ô số 6 thì nghỉ bằng cả hai chân, rồi lại lò cò tiếp đến ô số 1 tìm cách lấy bàn chân đang lò cò nhảy lên đánh bạt “miếng cái” thẳng ra ngoài vạch đứng ném “cái”, xong rồi nhảy lò cò ra. Nếu không đẩy được miếng cái ra khỏi ô hoặc nhảy sang ô khác hoặc nằm trên vạch hoặc người chơi mất thăng bằng mà ngã (có tay hoặc chân đang chạm đất hoặc dẫm vạch) làm mất lượt chơi.*

*Đối với người chơi giỏi và có sức khỏe, đến ô số 1 vẫn lò cò nhưng dùng ngón chân cái và ngón chân trỏ kẹp “miếng cái” nhảy hất nó lên cao và dùng bàn tay đón bắt lấy nó. Đối với các người chơi bé nhỏ hơn thì nhảy lò cò đến ô số 2 rồi tìm cách cúi xuống nhặt lấy “miếng cái”.*

*+ Thực hiện các động tác tương tự như trên với các ô số 2, 3, 4…đến 10 kể cả ô vòng bán nguyệt trên đầu ô số 5 và 6.*

*+ Đi hết ô số 10 thì được tậu ruộng: Muốn tậu ruộng, phải đứng ở chỗ có hoa thị mà không được giẫm vạch, quay lưng lại các ô, tay cầm “miếng cái” ném qua đầu để “miếng cái” rơi xuống ô nào mà không chạm các vạch trong ô thì được lấy ô đó làm ruộng, được đánh dấu X hoặc gạch vẽ gì tùy ý. Nếu ném cái cái ra ngoài các ô chơi thì mất lượt chơi lần ấy, nếu miếng cái chạm vạch thì vẫn được đi lại lần sau trong ván chơi.*

*Ruộng của ai thì người chơi ấy được nghỉ chân, khi lò cò qua đó. Nếu lần thứ hai được tậu ruộng, người chơi sẽ cố tình ném “miếng cái” sao cho vào được ô gần với ô ruộng cũ để mỗi khi lò cò qua đó chủ ruộng được nghỉ liên tiếp và lâu hơn. Còn ruộng của người khác, khi đi qua phải lò cò cắt qua mà không được ngã hoặc giẫm vạch, hoặc nếu muốn nghỉ ngơi thì phải xin phép chủ ruộng hoặc phải nộp cống chủ ruộng bằng một cái búng tai (sau nhiều lần xin nghỉ chủ ruộng sẽ tính rồi búng luôn một lần).*

*Đối với kiểu ô chơi có hình tròn xen kẽ:*

*+ Cách này với phù hợp với người chơi nhỏ tuổi, vì chỉ phải lò cò ở các ô tròn và được để hai chân ở ô hình chữ nhật. Đến ô số 8 và ô số 9 thì nhảy quay người lại, đổi chân đứng so với chân trước đó.*

*+ Khi tậu ruộng có thể đứng trên các ô số 8 và ô số 9 hoặc ở chỗ có hoa thị tùy theo thỏa thuận trước khi chơi.*

******

***d. Luật chơi:***

*- Nếu người chơi thảy “miếng cái” mà trúng vào vạch trong các ô hoặc đang đẩy “miếng cái” trúng vạch hoặc nhảy sang ô khác là mất lượt chơi.*

*- Khi đang nhặt “miếng cái” hoặc tìm cách đẩy “miếng cái” ra ngoài ở bất cứ ô nào người chơi đều phải trong tư thế lò cò, chân đứng chân co. Nếu thả chân đang co xuống đất, chống tay xuống đất, bò ra đất, mất thằng bằng ngã xuống đất hoặc chạm vạch… là mất lượt chơi.*

*- Nếu đang chơi mà “miếng cái” cán mức (nằm trên vạch vẽ các ô) thì mất lượt phải đợi đến lượt sau mới được đi tiếp. Khi đến lượt chơi tiếp được tiếp tục thảy “miếng cái” vào ô của lượt chơi trước bị hỏng (ví dụ đang thảy cái đến ô thứ hai mà cái cán mức thì khi đến lượt chơi mới lại được tiếp tục thảy cái vào ô số 2 để chơi tiếp).*

(In trong *100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi*, NXB Kim Đồng, 2014)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1:** Em hãy cho biết văn bản “Lò cò ô” thuộc loại văn bản nào? (Biết)

 A. Văn bản biểu cảm

 B. Văn bản nghị luận

 C. Văn bản thông tin

 D. Văn bản tự sự

**Câu 2:** Văn bản “Lò cò ô” cung cấp được những thông tin cơ bản nào? (Biết)

A. Mục đích, ý nghĩa; chuẩn bị; hướng dẫn cách chơi; luật chơi

B. Nguồn gốc, chuẩn bị, hướng dẫn cách chơi, luật chơi

C. Nguồn gốc, chuẩn bị, hướng dẫn cách chơi, hình thức xử phạt

D. Mục đích, hướng dẫn cách chơi, hình thức xử phạt

**Câu 3:** Văn bản hướng dẫn bao nhiêu cách chơi lò cò ô khác nhau? (Biết)

 A. 1 cách chơi

 B. 2 cách chơi

 C. 3 cách chơi

 D. 4 cách chơi

**Câu 4:** Ý nào **không đúng** khi nói về mục đích của trò chơi lò cò ô? (Biết)

 A. Góp phần rèn luyện khả năng ước lượng cho người chơi.

 B. Góp phần rèn luyện khả năng di chuyển nhanh nhẹn cho người chơi.

 C. Góp phần rèn luyện tính chăm chỉ cho người chơi.

 D. Góp phần rèn luyện tính khéo léo cho người chơi.

**Câu 5:** Thông tin trong mục **“Hướng dẫn cách chơi”** được triển khai theo cách nào? (Hiểu)

 A. Theo trật tự thời gian

 B. Theo quan hệ nhân quả

 C. Theo mức độ quan trọng của thông tin

 D. Theo trình tự không gian

**Câu 6:** Cụm từ “tậu ruộng” được sử dụng trong văn bản nên được hiểu như thế nào? (Hiểu)

 A. Dùng tiền để mua mảnh ruộng

 B. Giành được phần thưởng trong lượt chơi

 C. Giành chiến thắng cuối cùng trong trò chơi

 D. Thu hoạch nhiều sản phẩm từ mảnh ruộng

**Câu 7:** Ý nào đúng nhất khi nhận xét về số từ được sử dụng trong câu văn sau? (Biết)

 “*Dùng phấn vẽ các hình ô chơi theo ý thích (kiểu ô hình chữ nhật hoặc hình tròn và chữ nhật xen kẽ), 9-11 ô tùy theo độ tuổi và khả năng người chơi.”*

 A. Số từ biểu thị số lượng chính xác

 B. Số từ biểu thị số lượng ước chừng

 C. Số từ biểu thị số thứ tự

 D. Số từ biểu thị số lượng

**Câu 8:** Các từ ngữ được in đậm trong đoạn trích dưới đây có tác dụng như thế nào trong việc tạo nên sự mạch lạc cho đoạn văn? (Hiểu)

*“Đối với người chơi giỏi và có sức khỏe, đến ô số 1 vẫn lò cò nhưng dùng* ***ngón chân cái*** *và* ***ngón chân trỏ*** *kẹp “miếng cái”* ***nhảy*** *hất nó lên cao và dùng bàn tay đón bắt lấy nó. Đối với các người chơi bé nhỏ hơn thì* ***nhảy lò cò*** *đến ô số 2 rồi tìm cách cúi xuống nhặt lấy “miếng cái”.”*

 A. Các từ ngữ giúp miêu tả rõ nét hoạt động của người chơi lò cò ô.

 B. Các từ ngữ về chân và hoạt động của chân có tác dụng làm rõ cách chơi lò cò ô.

 C. Các từ ngữ cùng trường liên tưởng tạo nên sự liên kết (phép liên tưởng) giữa các câu văn.

 D. Các từ ngữ có sự lặp lại dùng để nhấn mạnh ý giữa các câu.

**Câu 9:** Theo em, trò chơi dân gian ngày nay có còn quan trọng đối với trẻ em hay không? Vì sao? (Vận dụng)

**Câu 10:** Nêu một vài ưu điểm của trò chơi dân gian so với trò chơi có thể sử dụng các thiết bị công nghệ. (Vận dụng)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn bàn về hiện tượng nghiện game của học sinh hiện nay. (Vận dụng cao)

**ĐỀ 14**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

***Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:***

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng*

*Đã vơi dần cơn mưa*

*Sấm cũng bớt bất ngờ*

*Trên hàng cây đứng tuổi.*

 *(Sang thu,* Hữu Thỉnh*)*

***Câu 1. Bài thơ trên sử dụng thể thơ nào?***

**A.** Bốn chữ **B.** Năm chữ  **C.** Tự do **D.** Tám chữ

***Câu 2. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ trên.***

1. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

***Câu 3: Sự biến đổi của đất trời lúc sang thu được nhà thơ cảm nhận lần đầu tiên từ đâu?***

**A.**Từ một mùi hương  **B.** Từ một cơn mưa

**C.** Từ một đám mây **D.** Từ một cánh chim

***Câu 4: Hai câu thơ “Sương chùng chình qua ngõ - Hình như thu đã về” sử dụng phép tu từ nào?***

   **A.**Nhân hóa **B.** Ẩn dụ **C.** Hoán dụ **D.** Điệp từ

***Câu 5: Từ “chùng chình” được hiểu thế nào?***

  **A.** Đi rất chậm, dò từng bước một

  **B.** Đi rất nhanh, vừa đi vừa nghiêng ngả

**C.**Ngập ngừng như không muốn đi

 **D.** Ẩn giấu nhiều điều không muốn nói

***Câu 6: Ý nào nói đúng cảm xúc của tác giả trong bài thơ Sang thu?***

    **A.** Hồn nhiên, tươi trẻ   **B.** Lãng mạn, thanh thoát

    **C.** Mới mẻ, tinh tế **D.** Mộc mạc, chân thành

***Câu 7: Trong bài thơ trên, hình ảnh thiên nhiên vào thời điểm giao mùa hạ- thu có đặc điểm gì?***

   **A.** Sôi động, náo nhiệt **B.** Bình lặng, ngưng đọng

   **C.** Xôn xao, rộn rang  **D.** Nhẹ nhàng, giao cảm

***Câu 8: Ý nào sau đây nêu được nét đặc sắc nhất về nghệ thuật của bài thơ trên?***

   A. Sử dụng câu ngắn gọn, chính xác

   B. Sáng tạo những hình ảnh giàu ý nghĩa, triết lý

   C. Sáng tạo những hình ảnh quen thuộc mà vẫn mới mẻ, gợi cảm

D**.**Sử dụng đa dạng, phong phú phép so sánh, ẩn dụ

Câu 9: Có ý người cho rằng hình ảnh “sấm” và “hàng cây đứng tuổi” là hình ảnh ẩn dụ. Em có đồng ý với ý kiến đó không, tại sao?

Câu 10: Bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh là bức thông điệp lúc giao mùa, em hãy trình bày mạch cảm xúc của bài thơ.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Công cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Một lòng thờ mẹ kính cha,

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Dựa vào nội dung bài ca dao trên, em hãy viết một bài văn trình bày cảm xúc của em về người mẹ kính yêu của mình.

---------------- Hết ----------------

**ĐỀ 15**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc kỹ phần trích và trả lời các câu hỏi:**

*(...) Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...*

*(...) Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác. (...)*

(Trích “Mùa xuân của tôi” – Vũ Bằng)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

A. Biểu cảm.

B. Miêu tả.

C. Nghị luận.

D. Tự sự.

**Câu 2.** Tác giả đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?

A. Miền Bắc.

B. Miền Trung.

C. Miền Nam.

D. Tây Nguyên.

**Câu 3.** Câu văn nào thể hiện rõ nhất tình cảm yêu mến của tác giả đối với mùa xuân Hà Nội?

A. “Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến”.

B. “Mùa xuân của tôi [...] là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...]”.

C. “Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn [...]”.

D. “[...] Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng [...]”.

**Câu 4.** Trong câu văn: *“Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong”* từ *“phong”* có nghĩa là gì?

A. Bọc kín.

B. Oai phong.

C. Cơn gió.

D. Đẹp đẽ.

**Câu 5.** Trong đoạn trích trên, tác giả yêu thích nhất mùa xuân vào thời điểm nào?

A. Sau rằm tháng giêng.

B. Vào ngày mùng một đầu năm.

C. Trong khoảng vài ba ngày Tết.

D. Trước rằm tháng giêng.

**Câu 6.** Câu nào **không** nêu đúng đặc điểm thiên nhiên mùa xuân ở xứ Bắc trong đoạn trích trên?

A. Gió đông về, báo hiệu mùa xuân mới đã bắt đầu.

B. Ra giêng, trời đã hết nồm, mưa xuân thay thế cho mưa phùn.

C. Trời có mưa riêu riêu và gió lành lạnh.

D. Cỏ tháng giêng nức một mùi hương man mác.

**Câu 7.** Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nổi bật ở trong phần trích trên?

A. Điệp ngữ.

B. Nhân hóa.

C. Ẩn dụ.

D. So sánh.

**Câu 8.** Dấu gạch ngang trong câu: “*Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...”* dùng để làm gì?

A. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép.

B. Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.

C. Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê.

D. Nối các từ nằm trong một liên danh.

**Câu 9.** Vào mùa xuân, đặc biệt dịp lễ, Tết, nhân dân thường có tục lệ dâng những sản vật, thức quý lên bàn thờ ông bà, tổ tiên. Em hãy kể tên một văn bản cũng gợi nhắc đến truyền thống này của dân tộc.

**Câu 10.** Nói về mùa xuân, Vũ Bằng đã viết *"Tự nhiên là thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân".* Nêu quan điểm riêng của em về mùa xuân và lí giải điều đó?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

------------------------- Hết -------------------------

**ĐỀ 16**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU. (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CÁNH DIỀU TUỔI THƠ**

“Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm. Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác điều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!”. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

 *(Cánh diều tuổi thơ - Tạ Duy Anh, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)*

**Câu 1:** Cho biết đoạn ngữ liệu trên thuộc thể loại văn bản nào ? (Biết)

1. Tuỳ bút
2. Hồi kí
3. Truyện
4. Tản văn

**Câu 2:** Nối cột A tương ứng với cột B về đặc điểm thể loại của văn bản (Biết)

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
| 1.Tùy bút | A. Các tác phẩm tự sự nói chung có nhân vật, cốt truyện và lời kể. |
| 2. Tản văn | B. Là ghi chép lại bằng trí nhớ những sự việc đã xảy ra đối với bản thân trong quá khứ đã để lại ấn tượng mạnh. |
| 3. Truyện | C. Là thể loại thuộc loại hình kí, trong đó tác giả ghi chép lại các sự việc được quan sát và suy ngẫm về cảnh vật, con người xung quanh. |
| 4. Hồi kí | D. Bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng, đời sống thường nhật. |

**Câu 3:** Tuổi thơ của tác giả gắn với hình ảnh nào? (Biết)

1. Dòng sông
2. Cánh diều
3. Cánh đồng
4. Cánh cò

**Câu 4:** Trong câu*“Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ”* có cụm từ *“một thảm nhung khổng lồ”* thuộc cụm từ nào sau đây? (Biết)

1. Cụm danh từ
2. Cụm động từ
3. Cụm tính từ
4. Không phải là cụm từ loại

**Câu 5:** Trong các câu sau, câu nào có chứa trạng ngữ? (Biết)

1. Cánh diều mềm mại như cánh bướm
2. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.
3. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.
4. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

**Câu 6: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:** (Hiểu)

Thông qua “*Cánh diều tuổi thơ”*, tác giả Tạ Duy Anh muốn nói đến …………….. sống của con người như những cánh diều bay trên bầu trời rộng lớn, thỏa sức mình, nỗ lực chiến đấu cho cuộc đời.

A. Khát vọng

B. Nghị lực

C. Niềm vui

D. Sức mạnh

**Câu 7:** Câu *"Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên xanh..."* cho thấy tâm hồn đứa trẻ như thế nào? (Hiểu)

1. Trẻ em sẽ có tâm hồn yếu đuối.
2. Trẻ em hay dễ ảo tưởng.
3. Trẻ em thấy bản thân luôn nhỏ bé.
4. Trẻ em có tâm hồn mộng mơ.

**Câu 8:** Nhan đề văn bản nêu lên nội dung gì? (Hiểu)

1. Nêu vấn đề cần phải giữ gìn trò chơi dân gian
2. Nêu lên ý nghĩa của cánh diều đối với tuổi thơ
3. Nêu hình ảnh xuyên suốt văn bản
4. Nêu lên ước mơ của con người lúc tuổi thơ.

**Câu 9:** Tuổi thơ của mỗi đứa trẻ thường gắn với những trò chơi thú vị? Hãy trình bày cảm nhận về một trò chơi đã gắn bó với tuổi thơ em?

**Câu 10:** Em có đồng ý với ý kiến sau không: *“Cánh diều có thể khơi dậy niềm vui*

*sướng và ước mơ của tuổi thơ”*? Hãy nêu vai trò của ước mơ trong đời sống con người.

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm):** Em hãy viết bài văn cảm nghĩ về mái trường của em.

**ĐỀ 17**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau:**

**THỜI GIAN LÀ VÀNG**

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

*(Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục)*

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

1. Thuyết minh
2. Nghị luận
3. Tự sự
4. Biểu cảm

**Câu 2:** Theo em văn bản trên thời gian có mấy giá trị?

1. 2 giá trị
2. 3 giá trị
3. 4 giá trị
4. 5 giá trị

**Câu 3:** Theo tác giả nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho ai?

1. Cho bản thân
2. Cho xã hội
3. Cho bản thân và xã hội
4. Cho bản thân và gia đình

**Câu 4:** Câu “Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi.” trong đoạn văn: “Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.” là câu mang luận điểm?

1. Đúng
2. Sai

**Câu 5:** Câu “Thời gian là sự sống” sử dụng biện pháp tu từ nào?

1. Nhân hóa.
2. So sánh
3. Ẩn dụ
4. Hoán dụ

**Câu 6:** Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

1. Bàn về giá trị của sự sống.
2. Bàn về giá trị của sức khỏe.
3. Bàn về giá trị của thời gian.
4. Bàn về giá trị của tri thức.

**Câu 7:** Nêu tác dụng của phép điệp ngữ “Thời gian” trong văn bản trên? (Hiểu)

1. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian đối với con người.
2. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người.
3. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian
4. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người và sự vật.

**Câu 8:** Từ “tri thức” được sử dụng trong văn bản trên được hiểu như thế nào? (Hiểu)

1. Tri thức bao gồm những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m),thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.
2. Tri thức bao gồm những thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m),thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.
3. Tri thức là những kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m), thông qua học hỏi từ sách vở hoặc trong cuộc sống.
4. Tri thức là những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m), thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.

**Câu 9:** Theo em, tại sao tác giả cho rằng: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được? (Vận dụng)

**Câu 10:** Bài học em rút ra được từ văn bản trên?(Vận dụng)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Phát biểu cảm nghĩ về người người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em, ...).

**ĐỀ 18**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

1. **ĐỌC- HIỂU (6.0 điểm) *Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu dưới đây:***

**Chiều sông Thương**

*Đi suốt cả ngày thu*

*Vẫn chưa về tới ngõ*

*Dùng dằng hoa quan họ*

*Nở tím bên sông Thương*

*Nước vẫn nước đôi dòng*

*Chiều vẫn chiều lưỡi hái*

*Những gì sông muốn nói*

*Cánh buồm đang hát lên*

*Đám mây trên Việt Yên*

*Rủ bóng về Bố Hạ*

*Lúa cúi mình giấu quả*

*Ruộng bời con gió xanh*

*Nước màu đang chảy ngoan*

*Giữa lòng mương máng nổi*

*Mạ đã thò lá mới*

*Trên lớp bùn sếnh sang*

*Cho sắc mặt mùa màng*

*Đất quê mình thịnh vượng*

*Những gì ta gửi gắm*

*Sắp vàng hoe bốn bên*

*Hạt phù sa rất quen*

*Sao mà như cổ tích*

*Mấy cô coi máy nước*

*Mắt dài như dao cau*

*Ôi con sông màu nâu*

*Ôi con sông màu biếc*

*Dâng cho mùa sắp gặt*

*Bồi cho mùa phôi phai*

*Nắng thu đang trải đầy*

*Đã trăng non múi bưởi*

*Bên cầu con nghé đợi*

*Cả chiều thu sang sông.*

***(*Hữu Thỉnh *- trong Từ chiến hào đến thành phố,*** NXB văn học, Hà Nội, 1991***)***

**Câu 1**. Bài thơ trênthuộc thể thơ nào? (Nhận biết)

1. Thơ bốn chữ

 **B. Thơ năm chữ**

C. Thơ sáu chữ

D. Thơ bảy chữ

**Câu 2**. Xác định biện pháp tu từ có trong khổ thơ sau: (Nhận biết)

*“Nước màu đang chảy ngoan*

*Giữa lòng mương máng nổi*

*Mạ đã thò lá mới*

*Trên lớp bùn sếnh sang”*

1. So sánh
2. **Nhân hóa**
3. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

**Câu 3**. Cảnh vật trong bài thơ được miêu tả qua những màu sắc nào? (Nhận biết)

**A. Tím, xanh, vàng, nâu** C. Xanh, tím, đen, trắng

B. Đỏ, xanh, vàng, nâu D. Trắng, vàng, nâu, tím

**Câu 4**. Bài thơ nói về mùa nào trong năm? (Nhận biết)

A. Xuân **B. Thu**

C. Hạ D. Đông

**Câu 5**. Cảm xúc của nhà thơ được bộc lộ như thế nào qua khổ thơ sau: (Thông hiểu)

*“Ôi con sông màu nâu*

*Ôi con sông màu biếc*

*Dâng cho mùa sắp gặt*

*Bồi cho mùa phôi phai”*

**A. Bồi hồi, xao xuyến**

B. Đau đớn, xót xa

C. Nhớ nhung, tiếc nuối

D. Vui mừng, phấn khởi

**Câu 6**. Giọng điệu chính của bài thơ trên được thể hiện như thế nào? (Thông hiểu)

1. Sôi nổi, hào hứng
2. Nhẹ nhàng, trong sáng
3. Trang trọng, thành kính

**D. Thiết tha, xúc động**

**Câu 7**. Em hiểu từ *“dùng dằng”* trong hai câu thơ sau có nghĩa là gì? (Thông hiểu)

*“Dùng dằng hoa quan họ*

*Nở tím bên sông Thương”*

 A. Ung dung, thoải mái

 B. Rụt rè, ngập ngừng

 C. Chậm chạp, thong thả

 **D. Lưỡng lự, không quyết đoán**

**Câu 8.** Trong khổ thơ sau có bao nhiêu phó từ?(Nhận biết)

*“Nước màu đang chảy ngoan*

*Giữa lòng mương máng nổi*

*Mạ đã thò lá mới*

*Trên lớp bùn sếnh sang”*

1. 1 C. 3
2. **2** D. 4

**Câu 9**. Nêu cảm xúc của em sau khi đọc xong bài thơ trên (viết không quá 5 dòng). (Vận dụng)

**Câu 10**. Kể ra 2 hành động cụ thể của em để thể hiện tình yêu đối với quê hương đất nước. (Vận dụng)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

 Em hãy viết một bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. (Vận dụng cao)

------------------------- Hết ------------------------